

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 68: Chính tả](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 68: Chính tả

Câu 1: Tìm các từ:

a) Bắt đầu bằng *ch* hoặc *tr*:

- Chỉ nơi tập trung đông người mua bán:

- Cùng nghĩa với *đợi*:

- Trái nghĩa với *méo*:

b) Có *thanh hỏi* hoặc *thanh ngã* :

- Chỉ hiện tượng gió rất mạnh, gây mưa to, có sức phá hoại dữ dội :

- Cùng nghĩa với *cọp, hùm* :

- Trái nghĩa với *bận* :

Lời giải chi tiết:

a)

- Chỉ nơi tập trung đông người mua bán : **chợ**

- Cùng nghĩa với *đợi* : **chờ**

- Trái nghĩa với *méo* : **tròn**

b)

- Chỉ hiện tượng gió rất mạnh, gây mưa to, có sức phá hoại dữ dội : **bão**

- Cùng nghĩa với *cọp, hùm* : **hổ**

- Trái nghĩa với *bận* : **rỗi**

Câu 2: Tìm các từ :

a) Chỉ các loài cây bắt đầu bằng *ch* hoặc *tr*.

M : *chè, trám,*

b) Chỉ các đồ dùng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**.

M : *tủ, đĩa,*

Lời giải chi tiết:

a) Các loài cây bắt đầu bằng **ch** hoặc **tr** là: *chanh, chôm chôm, chuối, trò, trà, trúc, tre, trầm hương, trầm, trâu,...*

b) Các đồ dùng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã** là: *muỗng, giỏ, mũ, đĩa, nĩa, sớ, chảo, chổi, vải, quyển vở, cũi, giũa, phễu,...*